

## ĐÔI ĐIỀU VỀ "TRÍ TUỆ NGHỆ NHÂN" VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGHỆ NHÂN

PHẠM CAO QUÝ\*

### TÓM TẮT

*Bài viết đề cập vấn đề: nghệ nhân là ai, thuộc lĩnh vực nào của văn hoá - Họ là những người có hiểu biết sâu sắc về nghề nghiệp, với những tài năng, biểu hiện ở tính độc đáo, thành thực, linh hoạt, nhạy cảm - hội lại là sự thao diễn của tư duy cao và tập trung mà tác giả tạm gọi là "trí tuệ nghệ nhân". Qua đó, góp bàn về một số chính sách đối với nghệ nhân.*

**Từ khóa:** trí tuệ; nghệ nhân; trí tuệ nghệ nhân.

### ABSTRACT

*The paper mentions practitioners are whom, and in which cultural elements. They are the people who know well their arts with high talents, performance, sensitivity etc. They are all focused on the practice of knowledge in which the author calls practitioner intelligence. The author discusses some policies for practitioners.*

**Key words:** Intelligence; practitioners; practitioner intelligence.

### 1. Trí tuệ nghệ nhân

Nghệ nhân, theo cách hiểu chung, đó là những người có năng lực chuyên môn cao, đang nắm giữ kỹ năng, kỹ thuật một cách thấu đáo, thành thạo của một di sản văn hóa phi vật thể cụ thể. Họ có thể dùng sự hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật của mình để tạo ra những sản phẩm văn hóa vật chất hoặc tinh thần có giá trị cao.

Ở Việt Nam, khi nói tới nghệ nhân, người ta thường nghĩ ngay tới những người có tài và gắn với văn hóa dân gian truyền thống/cổ truyền. Văn hóa dân gian truyền thống được đề cập ở đây có thể là nghệ thuật trình diễn dân gian, nghề thủ công truyền thống... Và, ở góc độ nào đó, người ta cũng có thể coi nghệ nhân như là nghệ sĩ, nhưng có sự khác biệt về cách thức hành nghề. Nghệ nhân khác với nghệ sĩ, là hầu hết họ không được học ở trường lớp thuộc hệ thống đào tạo chính quy của Nhà nước, mà phần lớn được truyền nghề từ cha ông theo cách thức dân gian, truyền thống - thế hệ trước trao truyền cho thế hệ sau.

Dù được hiểu theo nghĩa rộng hay nghĩa hẹp, xét cụ thể trong lĩnh vực văn hóa và di sản văn hóa phi vật thể, thì nghệ nhân là người nắm giữ những hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật trong một hay nhiều

lĩnh vực nào đó của di sản văn hóa phi vật thể ở mức độ cụ thể và được cộng đồng thừa nhận cả về tài năng và đức độ. Toàn bộ những hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật đó được nằm trong phạm trù tạm gọi là trí tuệ. Ở bài viết này, dưới góc độ tiếp cận từ di sản văn hóa phi vật thể, trí tuệ nghệ nhân, được ghi nhận như sau: *Trí tuệ nghệ nhân là một loại hình trí tuệ được hình thành, nắm giữ bởi những người có kỹ năng, kỹ thuật cao trong việc thực hành di sản văn hóa phi vật thể. Và, trí tuệ nghệ nhân được coi như một loại tài sản phi vật thể hàm chứa nhiều giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật,..., được tích lũy qua nhiều thế hệ và là tiền đề cho sáng tạo giá trị văn hóa mới nhằm phục vụ nhu cầu về các mặt của đời sống con người. Rất khó có thể đong đếm được trí tuệ nghệ nhân, bởi nó luôn được tích lũy, bồi đắp và cũng có thể bị mai một, loại trừ do điều kiện, môi trường, nhu cầu sống của con người. Trí tuệ nghệ nhân có thể nằm trong một con người riêng lẻ và cũng có thể nằm trong một tập hợp, nhóm người cùng thực hành truyền thống văn hóa đó - Họ có thể cùng sinh sống trong một khu vực địa lý nhất định và cũng có thể tách rời, nhưng đều được tiếp nhận truyền thống văn hóa tương đồng bởi những thế hệ đi trước. Trí tuệ nghệ nhân được đánh giá bằng hàm lượng văn hóa hay thông tin mang chất trí tuệ kết tinh trong sản phẩm văn hóa do nghệ nhân sáng tạo ra, rõ nét nhất là*

\* Cục Di sản văn hóa

trong các sản phẩm thủ công và trong các tác phẩm nghệ thuật trình diễn.

Sự hình thành trí tuệ nghệ nhân là một quá trình lâu dài, vừa có tính cá nhân vừa có tính cộng đồng thực hành và cộng đồng mang/chứa các truyền thống văn hóa dân gian mà cá nhân đó nắm giữ. Quá trình hình thành, tồn tại và phát triển có tính tương tác hai chiều và bền chặt giữa cá nhân và cộng đồng. Nhiều nghệ nhân tạo thành làng nghề, câu lạc bộ, giáo phường, nhóm, tổ chức hoạt động nghệ thuật,... Làng nghề "sản sinh", nuôi dưỡng cá nhân trở thành nghệ nhân. Khi cá nhân/nghệ nhân sinh sống, sinh hoạt trong làng nghề, trong cộng đồng cùng thực hành truyền thống văn hóa, sẽ chịu sự chi phối bởi tâm tư, tình cảm, ứng xử,... hay gọi bằng cách khác là tâm lý của cộng đồng. Tâm lý cộng đồng tác động mạnh mẽ tới quá trình tiếp nhận thực hành và sáng tạo của cá nhân/nghệ nhân. Một cộng đồng bền vững, giàu văn hóa truyền thống và có tính sáng tạo, cạnh tranh cao sẽ tác động tích cực tới cá nhân/nghệ nhân. Những cộng đồng đó tiềm ẩn những cá nhân sáng tạo vượt trội hoặc tạo ra cộng đồng sáng tạo hơn hẳn những cộng đồng ít tính sáng tạo, cạnh tranh hơn.

Cộng đồng, cá nhân sáng tạo ở góc độ thực hành di sản văn hóa phi vật thể hay ở các góc độ khác bị tác động bởi các yếu tố liên quan tới môi trường, gồm: gia đình, trường học/giáo dục, câu lạc bộ, hiệp hội nghề nghiệp và cộng đồng làng. Trong xã hội hội nhập và công nghệ thông tin, truyền thông phát triển nó còn chịu tác động bởi các yếu tố, thông tin từ bên ngoài, như: truyền hình, internet,...

Quá trình hình thành trí tuệ nghệ nhân liên quan tới động cơ của sự sáng tạo, trong đó có cả động cơ bên trong và động cơ bên ngoài. Động cơ bên trong có thể được hiểu là động cơ trong mỗi cá nhân và trong gia đình đang nắm giữ truyền thống văn hóa đó. Động cơ bên ngoài là những tác động nằm ngoài nghệ nhân và gia đình họ hoặc ngoài cộng đồng đó. Khi cá nhân được sinh ra, lớn lên trong gia đình có truyền thống thực hành văn hóa truyền thống nào đó, thì cá nhân đó luôn được khuyến khích, khích lệ, đó là một điều kiện/sức ép kế tục truyền thống để thực hành, kế thừa truyền thống văn hóa của gia đình,

dòng tộc. Họ được tiếp cận các truyền thống văn hóa đó ngay từ khi còn nhỏ. Ở một góc độ nào đó, họ còn được truyền thừa những tinh túy về kỹ năng, kỹ thuật, bí kíp gia truyền mà những người ngoài khó có được. Từ đó dẫn tới hệ quả, là họ sẽ có phần trội hơn người khác về việc nắm bắt, thực hành các truyền thống văn hóa liên quan. Điều này được chứng minh khá rõ khi nhắc tới các văn hóa dân gian truyền thống. Quá trình tiếp nhận, thực hành, sáng tạo của nghệ nhân sẽ tạo ra trữ lượng văn hóa truyền thống riêng có ở mỗi người. Người được gọi là nghệ nhân thường có trữ lượng văn hóa cao cả về chất và lượng.

Để kiểm chứng trí tuệ của nghệ nhân, có thể căn cứ vào các yếu tố, như: tính độc đáo, độ thành thực, tính mềm dẻo, chi tiết, hoàn thiện, nhạy cảm vấn đề và đặc biệt là hàm lượng văn hóa truyền thống.

1. *Tính độc đáo*: Thường thì nghệ nhân được truyền thừa các truyền thống văn hóa từ những người đi trước trong gia đình, dòng tộc, cộng đồng. Di sản văn hóa phi vật thể được các nghệ nhân đi trước truyền lại thông qua phương pháp trực tiếp (cầm tay chỉ việc), dạy gắn với thực hành,... Các sản phẩm văn hóa truyền thống phù hợp với xã hội truyền thống mà nó được thực hành, cho nên, khi tiếp nhận để thực hành thì người nghệ nhân/người tiếp nhận cũng "biến tấu" sao cho phù hợp với xã hội họ đang sống, phục vụ nhu cầu của chính họ và của cộng đồng,... Sự đa dạng về loại hình, hình thức biểu hiện của di sản văn hóa phi vật thể ở mỗi cộng đồng, dân tộc, địa điểm,... tạo ra sự đa dạng, độc đáo riêng có của mỗi nghệ nhân thuộc các cộng đồng, dân tộc, địa điểm... khác nhau.

2. *Độ thành thực*: Khi các nghệ nhân được truyền lại các truyền thống văn hóa từ thế hệ trước, họ sẽ bắt đầu sử dụng tư duy, kiến thức, thông tin được tiếp nhận, sao cho dễ dàng và không ngừng thực hành để nó thành thực hơn,... Họ không ngừng bồi đắp kỹ năng, kỹ thuật của bản thân, nhằm làm giàu, phong phú thêm những gì đã học được từ thế hệ trước. Tính thành thực tất nhiên khác biệt giữa các cá nhân. Nó phụ thuộc vào sự nắm bắt, trình độ tiếp nhận, cảm thụ và khả năng thực hành của mỗi cá nhân.

3. *Tính mềm dẻo hay có thể gọi là sự linh hoạt*: Đối với nghệ nhân, người được thừa hưởng, nắm giữ

nhiều vốn tri thức truyền thống có khả năng ứng biến, ứng tác, vận dụng khá linh hoạt trong cách thể hiện/thực hành di sản văn hóa phi vật thể mình đang nắm giữ phù hợp với bối cảnh, môi trường mà nghệ nhân đang bị chi phối, liên hệ hoặc tương tác. Thường thì những nghệ nhân uyên thâm nghề sẽ mềm dẻo, linh hoạt hơn trong việc thực hành các kỹ năng, kỹ thuật so với những người nắm giữ ít vốn văn hóa, tri thức. Tuy nhiên, trong một số trường hợp có tính đột biến, đột xuất thì người nắm giữ ít hơn vẫn có thể có sự mềm dẻo, linh hoạt trong ứng tác hơn. Trường hợp này không quá phổ biến.

Các yếu tố như tính độc đáo, tính thành thực, tính mềm dẻo/linh hoạt được kết hợp lại và thăng hoa lên thành bản lĩnh nghề nghiệp, thành "máu thịt" của người nghệ nhân.

Tài năng của nghệ nhân (người thực hành) còn được đánh giá thông qua sự thực hành một cách chi tiết, hoàn chỉnh, hoàn thiện các ý tưởng, tình huống, giải pháp hay thao tác. Những nghệ nhân trong lĩnh vực trình diễn, như ca, hát, múa, đàn,... thường có các kỹ năng, kỹ thuật, ngón nghề điêu luyện, gây tác động/ấn tượng mạnh, trực tiếp tới người xem và được hưởng ứng, khích lệ. Nghệ nhân trong lĩnh vực nghề thủ công được thể hiện qua sự khéo léo, chi tiết không chỉ trong quá trình tạo tác sản phẩm mà còn thể hiện qua sản phẩm được tạo ra, như đường nét, hoa văn,..., độ tinh tế và mỹ thuật cao. Khó có thể đong đếm, đánh giá trí tuệ của nghệ nhân khi nó còn nằm trong con người nghệ nhân mà nó cần căn cứ vào các biểu hiện, sản phẩm văn hóa do nghệ nhân tạo ra, như: sản phẩm gốm, bài hát, lời ca, điệu múa,...

Ở khía cạnh nào đó, trí tuệ nghệ nhân còn có ở sự nhạy cảm nghề nghiệp. Họ không thỏa mãn với những gì xung quanh mà họ được nghe, nhìn,..., cảm nhận. Họ luôn tự sáng tạo để làm ra sản phẩm tốt hơn, hoàn thiện hơn, thẩm mỹ hơn và đậm chất văn hóa hơn. Lần thực hành sau luôn được họ chăm chút, điều chỉnh cho tốt, hoàn thiện hơn lần thực hành trước. Họ thường là người có năng lực cảm nhận cao trong lĩnh vực họ nắm giữ.

## 2. Các cấp độ sáng tạo của nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

Ở nội dung này, các thực hành sáng tạo của nghệ nhân được thúc đẩy, sáng tạo ra thông qua các cấp độ của sự sáng tạo:



Một nhóm nghệ nhân Quan họ làng Diềm (Bắc Ninh) -

Ảnh: Bùi Quang Thanh

- *Thứ nhất*, đó là sự thể hiện ra bên ngoài những gì mà họ đang nắm giữ ở bên trong thông qua hoạt động trình diễn, biểu diễn, tạo tác ra các sản phẩm vật chất và tinh thần;

- *Thứ hai*, từ việc thực hành các tri thức, kỹ năng, kỹ thuật mà người nghệ nhân được truyền thừa, họ sẽ tạo ra những biểu đạt văn hóa mới trên cơ sở tiếp nối các truyền thống và phù hợp với môi trường, điều kiện, xã hội mà họ đang sinh sống. Các bài hát, làn điệu, điệu múa, sản phẩm nghề thủ công truyền thống,... mới sẽ được tạo ra;

- *Thứ ba*, phát minh, sáng tạo ra cái mới trên cơ sở các nguyên tắc, quy luật được đúc kết từ truyền thống,....;

- *Thứ tư*, tạo ra các chuyển hóa, đột phá, thay đổi trong xã hội nhờ những gì mà người nghệ nhân tạo ra trong quá trình tư duy, thực hành các di sản văn hóa phi vật thể.

Thực tiễn cũng cho thấy, quá trình sáng tạo của nghệ nhân cũng có thể tạo ra những ngành nghề, lĩnh vực mới, phục vụ, duy trì tốt trong xã hội đương đại, đóng góp tích cực vào sự tồn tại, phát triển của con người và xã hội.

## 3. Chính sách và sự khích lệ phát triển trí tuệ nghệ nhân

Chính sách là công cụ của Nhà nước nhằm thực hiện quyền quản lý của Nhà nước (điều chỉnh các hoạt động nhằm phục vụ mục đích chung của Nhà nước): "Chính sách là tập hợp các chủ trương và hành động về phương diện nào đó của chính phủ, nó bao gồm các mục tiêu mà chính phủ muốn đạt được và cách làm để thực hiện các mục tiêu đó.

Những mục tiêu này bao gồm sự phát triển toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội - môi trường<sup>1</sup>.

Trong bối cảnh hiện nay, nhằm thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về văn hóa và di sản văn hóa thì việc thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ đã được Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước" của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) nêu rõ: "Chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc,... Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, kích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa dân tộc. Xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội. Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch. Phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một. Phát huy các di sản được UNESCO công nhận, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam"<sup>2</sup>. *Luật di sản văn hóa* cũng quy định: "Nhà nước tôn vinh và có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân có tài năng xuất sắc, nắm giữ và có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể...".

Vậy, làm thế nào đưa ra được những chính sách để tác động tới nghệ nhân (nhóm người thực hành) và cộng đồng nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên?

Trước tiên, cần nhận thức rằng, di sản văn hóa phi vật thể bao gồm trong đó nhiều loại hình khác nhau, có tính chung, nhưng cũng nhiều chuyên biệt. Mỗi loại hình hay mỗi di sản lại hàm chứa trong đó một tập hợp các biểu hiện văn hóa khác nhau. *Luật di sản văn hóa* định nghĩa di sản văn hóa phi vật thể như sau: "Di sản văn hóa phi vật thể là

sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác"<sup>3</sup>. Di sản văn hóa phi vật thể ở nước ta gồm 7 loại hình: tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; tri thức dân gian và nghề thủ công truyền thống.

Đối với đội ngũ nghệ nhân thực hành trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể thì cần có những chính sách vừa cụ thể, vừa tổng thể, theo giai đoạn, quy trình, xuyên suốt và có tính lâu dài. Ở đây có thể tạm chia chính sách đối với nghệ nhân theo các cấp độ sau:

(1) Chính sách nhằm đảm bảo an sinh cho nghệ nhân, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể. Tại sao phải có chính sách này? Cần phải nhận thấy rằng, trong suốt thời gian qua, các chính sách của Nhà nước ít tác động tới đối tượng này với vai trò là người nắm giữ di sản. Cho nên, trước tiên cần có chính sách để họ đảm bảo cuộc sống, trong đó bao gồm cả việc duy trì sinh hoạt, sức khỏe. Đây có thể được coi là cấp độ thấp, tối thiểu trong chu trình chính sách tác động tới nghệ nhân, nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể mà họ đang nắm giữ. Chính sách này có thể bằng các nội dung cụ thể, như: trợ cấp sinh hoạt, cấp thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ chăm sóc y tế,... Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng Dự thảo Nghị định về chính sách đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có hoàn cảnh khó khăn. Có thể Nghị định này sẽ được trình Chính phủ ban hành vào cuối năm 2015. Một số chính sách cụ thể mà Nghị định này hướng tới là đưa ra mức trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế, tử tuất cho những nghệ nhân đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể có hoàn cảnh có khăn.

(2) Chính sách nhằm tri ân công lao, công sức họ nắm giữ, thực hành các di sản văn hóa phi vật thể do thế hệ trước để lại. Xét ở mức độ Nhà nước,

cần có họ để thực hiện các mục tiêu về văn hóa thì chính sách này sẽ giúp họ nhận thấy vai trò của mình trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nói riêng và góp phần cùng xây dựng đất nước nói chung. Nó sẽ giúp họ có được tinh thần, trách nhiệm và được động viên hơn. Một số nội dung liên quan cụ thể, như: phong tặng danh hiệu của Nhà nước, bằng khen, giấy khen của các cấp chính quyền, tổ chức,... tôn vinh họ trong cộng đồng, xã hội... Điều 26 Luật di sản văn hóa quy định: "Nhà nước tôn vinh và có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân có tài năng xuất sắc, nắm giữ và có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể..."<sup>4</sup>. Dư luận xã hội cũng cho rằng, việc "... trao tặng danh hiệu cho các nghệ nhân là một việc làm cấp thiết để trả ơn với những người thầy của mình..."<sup>5</sup>; và "khi được tôn vinh, người ta sẽ tích cực hơn trong truyền dạy, bảo tồn"<sup>6</sup>. Năm 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Đây là danh hiệu cao quý của Nhà nước phong tặng cho những người nắm giữ, thực hành, có kỹ năng, kỹ thuật bậc cao trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Đợt xét chọn lần thứ nhất năm 2015, Hội đồng xét tặng cấp Nhà nước đã chọn được 617 cá nhân đáp ứng đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn của Nghị định để ra để Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch Nước quyết định tôn vinh.

(3) Chính sách nhằm giúp nghệ nhân thực hành có điều kiện, môi trường để họ thực hành di sản văn hóa phi vật thể mà mình đang nắm giữ. Trong khi chính sách ở hai cấp độ trên nhằm mục đích chính là giúp họ có thể duy trì cuộc sống vật chất, sức khỏe, tinh thần và động lực, thì chính sách này sẽ giúp họ nhiều hơn trong việc thực hành, biểu hiện, thể hiện các di sản đang nắm giữ và sáng tạo văn hóa. Đây cũng có thể được hiểu là chính sách để thúc đẩy sự sáng tạo chung của xã hội có tính bước đầu.

(4) Chính sách giúp họ sử dụng, phát huy hiệu quả các tri thức mình đang nắm giữ, nhằm duy trì, sáng tạo văn hóa, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội chung. Chính sách này giúp cho trí tuệ nghệ nhân được lan tỏa rộng ra cộng đồng, xã hội. Đây được coi là chính sách ở quy mô

rộng, cấp độ khá cao và gần tiếp cận với mức hoàn thiện về chu trình sáng tạo của con người cá thể cũng như cộng đồng thực hành và xã hội trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nhìn từ vai trò của người nắm giữ di sản.

Mặt khác, chính sách phát huy trí tuệ nghệ nhân còn phải hướng đến việc tạo điều kiện cho nghệ nhân thực hiện quyền văn hóa của mình, như hưởng thụ văn hóa, tham gia vào chu trình sáng tạo sản phẩm văn hóa, sử dụng các thiết chế văn hóa, tiếp cận các giá trị văn hóa,... Có thể coi đây là một tiền đề để xây dựng cơ chế, chính sách cho nghệ nhân.

Trí tuệ của nghệ nhân nói riêng, trí tuệ của con người nói chung là kho tài nguyên, tài sản vô giá, một nhân tố quyết định sự trường tồn của con người văn hóa. Đối với nghệ nhân thực hành trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể thì nó có vai trò không chỉ quyết định sự tồn tại của di sản văn hóa phi vật thể, mà còn góp thêm điều kiện cho các di sản văn hóa được phát huy trong cuộc sống đương đại, tạo ra những sản phẩm vật chất, tinh thần quan trọng, đem lại những giá trị văn hóa mới, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Thúc đẩy quá trình sáng tạo của nghệ nhân, thông qua chính sách, tức là sử dụng công cụ chính sách để tác động vào các công đoạn, quy trình, đối tượng, lĩnh vực của quá trình sáng tạo. Nhà quản lý/Nhà nước cần tính toán sử dụng "công cụ" chính sách thích hợp với từng đối tượng, loại hình, nhóm cộng đồng, vùng miền, loại hình di sản,... trong những hoàn cảnh cụ thể để phù hợp với các điều kiện về kinh tế, văn hóa, xã hội./.

D.C.Q

#### **Chú thích:**

- 1- [https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%ADnh\\_s%C3%A1ch](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%ADnh_s%C3%A1ch)
- 2- <http://baodientu.chinhphu.vn/Tin-noi-bat/Nghi-quyet-Hoi-nghi-Trung-uong-9-khoa-XI/201435.vgp>
- 3- Luật di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2009.
- 4- Luật di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2009.
- 5- <http://laodong.com.vn/van-hoa/phong-danh-hieu-la-tra-nghia-cho-nghe-nhan-130219.bld>
- 6- <http://www.tienphong.vn/van-nghe/gioi-nghe-sy-len-tieng-ve-cach-phong-tang-nghe-nhan-728487.tpo>

(Ngày nhận bài: 19/10/2015; Ngày phản biện đánh giá: 27/10/2015; Ngày duyệt đăng bài: 08/11/2015).